

Số: 304 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 31 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân

Thực hiện Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thể chế hóa và triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

2. Xác định rõ nhiệm vụ của các sở, ngành, Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ trong quá trình triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ để hiện thực hóa việc thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh

1.1. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, sử dụng quỹ đất tại khu công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội

1.1.1. Xây dựng và công bố công khai thông tin trên cổng thông tin điện tử của tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội và công bố công khai thông tin trên cổng thông tin điện tử của tỉnh. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 8/2026.

Căn cứ khả năng cân đối của địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ ngân sách địa phương để hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân hàng năm trên địa bàn; xây dựng kế hoạch và dự toán đề xuất ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương để hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền. Thời gian thực hiện: Hằng năm.

1.1.2. Xác định và công bố công khai diện tích quỹ đất từng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ trên địa bàn tỉnh đã đầu tư hạ tầng dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ của tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định và công bố công khai thông tin trên cổng thông tin điện tử của tỉnh về diện tích quỹ đất từng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ trên địa bàn tỉnh đã đầu tư hạ tầng dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 8/2026.

1.2. Hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh Hưng Yên, Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ và các đơn vị liên quan: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về mức giảm tiền thuê lại đất theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội dành cho các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ và công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh. Thời gian thực hiện: Hoàn thành tháng 8/2026.

Hướng dẫn và thực hiện thủ tục hoàn trả khoản hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ cho Chủ đầu tư dự

án đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ.

2. Hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công

Căn cứ quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 286/2025-NĐ), các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ và tình hình thực tế tại địa phương, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15 và các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ và thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của tỉnh. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 8/2026.

3. Ưu đãi về thuế

Thuế tỉnh Hưng Yên hướng dẫn, thực hiện các quy định miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều 7 và miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân quy định tại Điều 8 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ. Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan tổ chức, triển khai thực hiện các quy định tại các điều 9, điều 10, điều 11 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ. Thời gian thực hiện: Hằng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm tổng hợp, báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính theo quy định.

2. Các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch này; trước ngày 25 tháng 11 hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính). Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý việc thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các hoạt động hỗ trợ và huy động các nguồn lực để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, đơn vị liên quan kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./. *m*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh
- Lưu: VT, TH. *↑*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Lê Huy